Thời gian qua các ngành nghề sản xuất của Việt Nam có sự phát triển mạnh mẽ và vượt bậc. Điều đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, mặt khác đã làm gia tăng nhu cầu tiêu dùng hàng hoá, nguyên vật liệu, năng lượng và cũng làm gia tăng nhanh chóng lượng chất thải rắn phát sinh.

*Định nghĩa chất thải rắn.*

Chất thải rắn được hiểu là tất cả các chất thải phát sinh do các hoạt động của con người và động vật tồn tại ở dạng rắn, được thải bỏ khi không còn hữu dụng hay khi không muốn dùng nữa.

a) Phân loại theo nguồn gốc phát sinh

* Chất thải rắn đô thị: chất thải từ hộ gia đình, chợ, trường học, cơ quan…
* Chất thải rắn nông nghiệp: rơm rạ, trấu, lõi ngô, bao bì thuốc bảo vệ thực vật…
* Chất thải rắn công nghiệp: chất thải từ các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp. Ví dụ như nhựa, cao su, giấy, thủy tinh…

b) Phân loại theo thành phần hóa học

* Chất thải rắn hữu cơ: chất thải thực phẩm, rau củ quả, phế thải nông nghiệp, chất thải chế biến thức ăn…
* Chất thải rắn vô cơ: chất thải vật liệu xây dựng như đá, sỏi, xi măng, thủy tinh…

c) Phân loại theo tính chất độc hại

* Chất thải rắn thông thường: giấy, vải, thủy tinh…
* Chất thải rắn nguy hại: chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải nông nghiệp nguy hại, chất thải y tế nguy hại…

Tình hình phát sinh.

Là một đô thị lớn nên mức độ phát sinh chất thải rắn đô thị hàng năm tại TP.Hồ Chí Minh rất cao. Theo số liệu của Sở Tài nguyên - Môi trường, mỗi ngày trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh đổ ra khoảng **5.800 - 6.200 tấn rác thải sinh hoạt**, **500 - 700 tấn chất thải rắn công nghiệp**, **150 - 200 tấn chất thải nguy hại**, **9 - 12 tấn chất thải rắn y tế**. Nguồn chất thải rắn sinh hoạt chiếm tỷ trọng cao nhất, chủ yếu phát sinh từ các nguồn: hộ gia đình, trường học, chợ, nhà hàng, khách sạn.  
  
Tổng khối lượng chất thải rắn đô thị phát sinh : 7.500 – 8.000 tấn/ngày ( 2,7 – 2,9 triệu tấn/năm ). Trong đó, khối lượng thu gom và vận chuyển đến bãi chôn lấp khoảng 7.000 – 7.200 tấn/ngày, phần còn lại là phế liệu được mua bán để tái chế.  
  
Tỷ lệ gia tăng khối lượng hàng năm: 7% – 8%  
  
Chỉ số phát sinh CTR sinh hoạt bình quân đầu người của Tp.HCM : 0,98 kg/người/ngày

Hiện nay, tổng lượng chất thải rắn (CTR) sinh hoạt đôthị phát sinh khoảng 28.400 tấn/ngày, trong đó tỷ lệchất thải rắn hữu cơ chiếm tỉ lệ khoảng 54-77%, chất thải có thể tái chế chiếm khoảng 8-18%.

| **Năm** | **Khối lượng CTR đô thị** | | **Tỷ lệ tăng hàng năm (%)** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tấn/năm** | **Tấn/ngày** |  |
| 2000 | 1.483.963 | 4.066 | 39,2% |
| 2005 | 1.746.485 | 4.785 | 3,7% |
| 2010 | 2.372.500 | 6.500 | 7,4% |
| 2015 | 2.628.000 | 7.200 | 8% |

Thành phần rác thải: Rác thải hữu cơ chiếm 65 - 82% , rác thải vô cơ chiếm 18 - 35%.  
  
Thành phần rác thải của Tp.HCM:

| **Thành phần** | **Tỉ lệ** |
| --- | --- |
| Rác hữu cơ | 64,5% |
| Nhựa | 12,4% |
| Xỉ than, đất cát, sành sứ | 2,2% |
| Giấy | 8,2% |
| Da và cao su | 0,4% |
| Nguy hại | 0,1% |
| Vải | 3,9% |
| Kim loại | 0,4% |
| Bùn | 2,8% |
| Gỗ | 4,6% |
| Thủy Tinh | 0,4% |
| Khác | 0,1% |

Các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn thành phố:

|  |  |
| --- | --- |
| Loại chất thải | Khối lượng (tấn/ngày) |
| Chất thải rắn công nghiệp | 1.500 – 2.000 |
| Chất thải nguy hại | 350 - 400 |
| Chất thải y tế | 16,6 |
| Chất thải rắn xây dựng (xà bần) | 1.500 – 2.000 |